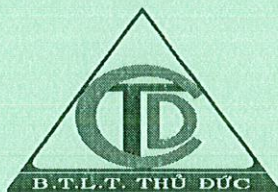


TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Địa chỉ: 356A Xa Lộ Hà Nội, Phước Long A, Quận 9, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271
- Email: [info@betongthuduc.com](mailto:info@betongthuduc.com) Website: [www.betongthuduc.com](http://www.betongthuduc.com)
- Mã cổ phiếu: BTĐ

*TP HỒ CHÍ MINH NGÀY 20/05/2020*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**  
**NĂM 2019**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**

**THU DUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303171325 do sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/2011 (sửa đổi lần 6).

- Tên viết tắt: TDC

- Vốn điều lệ: 64.141.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 64.141.000.000 đồng

- Địa chỉ: 356A, Xa Lộ Hà Nội, Phước Long A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271

- Email: [info@betongthuduc.com](mailto:info@betongthuduc.com) Website: [www.betongthuduc.com](http://www.betongthuduc.com)

- Mã số thuế: 0303171325

**\*/ Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 06 tháng 11 năm 2003, thực hiện theo quyết định số 180/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Việt Nam chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức vốn điều lệ ban đầu là 11 tỷ đồng với 51% vốn Nhà nước .

Tháng 10 năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 15,4 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2006, Công ty Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 18,48 tỷ đồng nhằm đầu tư vào Cổ phần Bê tông Ly tâm Dung Quất ở khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 07 năm 2007, Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư vào nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức-Long An ở Bến Lức tỉnh Long An.

Tháng 04 năm 2008, một lần nữa Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ để huy động vốn nhằm đầu tư vào dự án nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) ở Huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 45,815 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 45,815 tỷ đồng lên 64,141 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 02/03/2017 công ty đã giao dịch chính thức trên sàn Upcom với mã là BTĐ

Ngày 05/08/2018 Công ty chính thức đưa vào vận hành giầy chuyền sản xuất giai đoạn 1 tại

Chi nhánh nhà máy sản xuất bê tông ly tâm Bến cát – Bình Dương tại Ấp Rạch Bắp, T.X. Bến Cát, tỉnh Bình Dương đáp ứng tiềm năng phát triển của thị trường.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

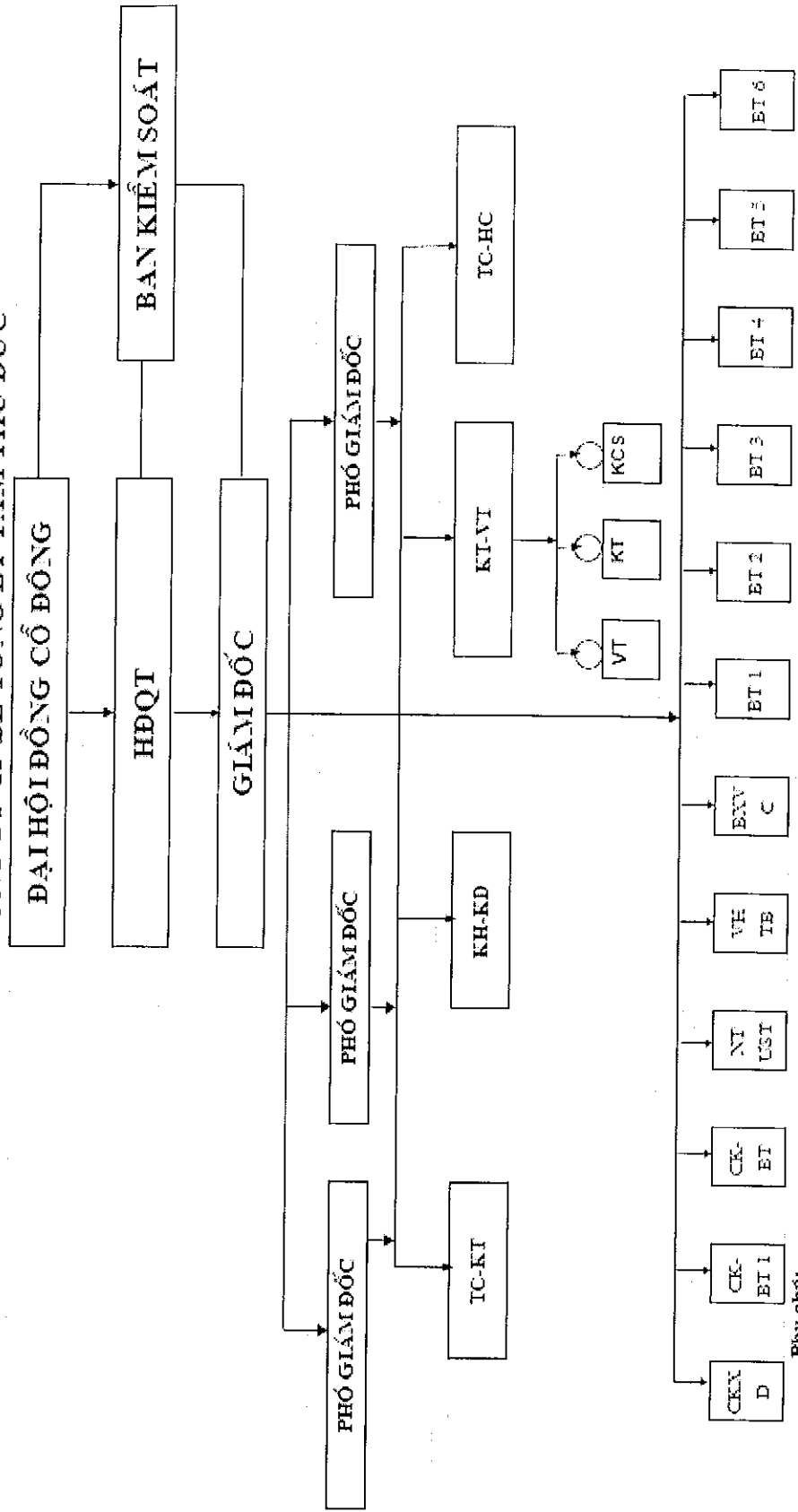
STT	Tên ngành
1	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm)
2	Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng
3	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí phi tiêu khác), vật liệu xây dựng, vật tư - thiết bị - máy móc kỹ thuật (trừ kinh doanh máy in)
4	Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình)
5	Chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông công nghiệp
6	Kinh doanh vận tải hàng hóa
7	Kinh doanh nhà
8	Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí, thiết bị nâng công nghiệp

• Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm công ty chủ yếu phục vụ các đơn vị thuộc ngành Điện lực, Viễn thông ở miền đông, Tây, Nam bộ.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý: (Đính kèm)

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



**Phụ chú:**

- 1 - ĐHQĐ: Đại Hội đồng Cổ đông
- 2 - HĐQT: Hội đồng Quản trị
- 3 - BAN: Ban Kiểm soát
- 4 - BGĐ: Ban Giám đốc
- 5 - GD: Giám đốc
- 6 - PGĐ: Phó Giám đốc
- 7 - KI-VT: Phòng Kỹ thuật Vật tư
- 8 - TC-KT: Phòng Tài chính kế toán
- 9 - KH-KD: Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
- 10 - TC-HC: Phòng Tổ chức - Hành chính
- 11 - VT: Bộ phận Vật tư
- 12 - KT: Bộ phận Kỹ thuật
- 13 - KCS: Bộ phận KCS
- 14 - CK-BT: Tổ Cơ khí bảo trì, CHBT 1
- 15 - UST: Tổ Nông nghiệp Ứng dụng nước
- 16 - VH-TB: Tổ Văn hóa thể thao
- 17 - BXV: Tổ Bảo vệ Văn chuyê
- 18 - CK-ID: Tổ Cải tiến Kỹ thuật
- 19 - BT 1: Tổ Bê tông 1
- 20 - BT 2: Tổ Bê tông 2
- 21 - BT 3: Tổ Bê tông 3
- 22 - BT 4: Tổ Bê tông 4
- 23 - BT 5: Tổ Bê tông 5
- 24 - BT 6: Tổ Bê tông 6

**- Các công ty con, công ty liên kết**

**a/ Công ty con: Công ty CP bê tông Ly tâm Thủ Đức 1**

+ Địa chỉ: Số 234, đường DT 747, ấp Tân Lương, xã Thạch Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cấu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 40,8 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

**b/ Công ty liên kết: Công ty CP bê tông Ly tâm Vinaincon**

+ Địa chỉ: thôn Thấp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cấu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 8 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

**c/ Chi nhánh Công ty CP Bê tông Ly tâm Bến Cát – Bình Dương**

+ Địa chỉ: tỉnh lộ DT744, ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cấu kiện bê tông

**4. Định hướng phát triển**

• Đầu tư máy móc, thiết bị để duy trì việc sản xuất sản phẩm truyền thống là cọc và trụ điện nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

• Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ là một trong những ưu tiên hàng đầu để phát triển công ty.

• Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập với kinh tế khu vực.

• Tìm kiếm những khách hàng mới từ nước ngoài để đẩy mạnh xuất khẩu

**+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

• Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tối đa lợi nhuận của công ty và cổ tức cho cổ động.

• Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới

• Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, người lao động.

**+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

• Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tìm kiếm thị trường mới ngoài thị trường truyền thống.

**+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

- Đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, cải tiến công nghệ thân thiện với môi trường, nghiên cứu các vật liệu mới, thay thế như việc sử dụng thành công phế thải tro bay vào sản xuất để thay thế một phần xi măng. Sử dụng đá nghiền để giảm bớt cát tự nhiên và xi măng.

- Duy trì truyền thống: “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái”. Công ty hàng năm đều có trích một phần tiền cùng với Công đoàn Công ty hỗ trợ các hoạt động xã hội, đóng góp cho các quỹ từ thiện, ngoài ra công ty cũng đã đóng góp gần 90 triệu đồng để ủng hộ quỹ phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ đồng bào bị hạn hán, xâm nhập mặn ở miền tây...

## 5. Các rủi ro

### a. Rủi ro về kinh tế:

Trong năm nay, Kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam đã bị ảnh hưởng rất nặng nề bởi dịch Covid-19. Tình hình nợ công của Việt Nam ngày càng cao nhất là trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng cầu cảng, cơ sở hạ tầng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ do các nhà máy, công trình bị ngưng trệ, tính cạnh tranh về sản phẩm, giá bán ngày một cao hơn. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán đúng hạn của các khách hàng dẫn đến việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

### b Rủi ro khác:

Nguyên vật liệu chính đầu vào là sắt, thép chuyên dùng, công ty phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được, vì vậy chính sách điều hành tỷ giá và lãi suất của ngân hàng nhà nước và tình hình dịch bệnh cũng tác động rất lớn đến giá thành sản phẩm của công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 rất đáng khích lệ với kết quả cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	K.HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ TH/KH (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	340.000	317.680	93.44	
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13.430	22.263	165.77	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21.000	27.087	128.99	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	32.74	42.23	128.99	
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	6.970	9.620	138.02	
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	7.300	8.880	121.64	
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	62.500	58.420	93.47	
Lao động bình quân	Người	380	337	88.68	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	13.710	14.446	105.37	
Chia cổ tức	%	12%	40%	333.33	

\*/ Lợi nhuận trên đã bao gồm 15% cổ tức nhận được năm 2018 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 là 6,12 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 0,59 tỷ đồng, trích lập dự phòng nợ khó đòi 0,42 tỷ đồng, Trích lập bảo hành sản phẩm tăng 4,01 tỷ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu %
1	Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	ở phần lý lịch HĐQT	0	0
2	Trần Hữu Thạch	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	65.872	1,03
3	Hồ Đăng Khoa	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	100	0,0015
4	Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	53.413	0,83

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động đầu kỳ : 333 người
- Tổng số lao động cuối kỳ : 339 người
- Tổng số lao động bình quân : 337 người
- Số lao động tăng trong kỳ : 104 người
- Số lao động giảm trong kỳ : 98 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:
  - ✓ Đại học, Cao đẳng : 35 người
  - ✓ Trung cấp : 15 người
- Lương bình quân : 14.446.000 đồng/người/tháng

## 2. Tình hình đầu tư

a/ Các khoản đầu tư lớn:

\*/ Tình hình đầu tư mua sắm TSCĐ, sửa chữa lớn theo KH đã được đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, cụ thể:

**Mua sắm, sửa chữa thiết bị:**

Nội dung	ĐV	KH 2019	TH 2019	Ghi chú
<b>1. Nhà máy quận 9</b>		<b>4,020</b>	<b>5,085</b>	
Đại tu giàn quay	Tr.đ	180	240	
Sửa chữa đại tu cầu trục	Tr.đ	180	230	
Mua Pa lăng 5T	Tr.đ	240	890	8 bộ
Mua Ro to, mâm thắng Pa lăng 5T	Tr.đ		531	30 chiếc
Động cơ Palang 5T	Tr.đ	-	124	4 chiếc
Sửa chữa trạm trộn 45m3	Tr.đ	500	300	
Sửa chữa khuôn cũ	Tr.đ	320	-	Chuyển 2020
Mua khuôn trụ 6,5-14m	Tr.đ	1,600	2,338	14 khuôn 8,5m + 10 khuôn 14m
Mua khuôn cọc (D300-400)	Tr.đ	600	-	Chuyển sang 2020
Gia công chế tạo khuôn trụ 22m (2 cái)	Tr.đ	400	209	01 cái
Gia công bản xả thép UST	Tr.đ		51	
Gia công chế tạo khuôn trụ 18m	Tr.đ	-	172	01 cái
<b>2. Nhà máy Bến Cát</b>	Tr.đ	<b>2,950</b>	<b>3,530</b>	
Mua Pa lăng 10 tấn	Tr.đ	600	290	02 bộ
Mua Ro to, mâm thắng Pa lăng 10T	Tr.đ	230	104	04 bộ
Mua phụ tùng thay thế TX-TF	Tr.đ	200	-	Chuyển 2020
Mua phụ tùng thay thế trạm trộn 75m3	Tr.đ	200	-	Chuyển 2020
Mua phụ tùng máy hàn nông thép	Tr.đ	320	-	Chuyển 2020
Mua máy cắt thép+ Chồn đầu thép (VN)	Tr.đ	1,400	1,578	01 bộ + bản xả
Mua máy tiện (sửa chữa khuôn)	Tr.đ	-	697	2 cái
Mua máy ép thủy lực	Tr.đ	-	182	1 cái
Mua máy khoan	Tr.đ	-	108	2 cái
Máy cắt thép	Tr.đ	-	67	1 cái
Máy cuốn tôn 10 -15ly	Tr.đ	-	110	1 cái
Hệ thống dầm chạy nhà xưởng Bến Cát	Tr.đ	-	238	2 dầm
Gia công xe chở sản phẩm bến thủy nội địa	Tr.đ	-	156	2 cái
<b>Cộng:</b>		<b>6,970</b>	<b>8,615</b>	

**Đầu tư xây dựng cơ bản:**

Nội dung	ĐV	KH 2019	TH 2019	Ghi chú
Thi công bến thủy nội địa nhà máy Bến Cát	Tr.đ	6,500	5,963	
Thi công bờ kè chống sạt lở bến thủy nội địa	Tr.đ	-	3,308	
Hệ thống PCCC (bổ sung sơn chống cháy)	Tr.đ	-	351	
Sửa chữa nhà xưởng quận 9 (thay mái, nền,...)	Tr.đ	800	-	Chuyển 2020
<b>Tổng cộng:</b>	Tr.đ	<b>7,300</b>	<b>9,622</b>	

b/ Các công ty con, công ty liên kết: (xem ở phần III, \*/ Tình hình đầu tư góp vốn)



### 3. Tình hình tài chính

#### a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	291.307.037.028	288.716.372.787	99,1
Doanh thu thuần	245.746.680.206	317.684.182.321	129,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.263.234.870	30.776.836.166	98,4
Lợi nhuận khác	-3.801.751	1.648.947.979	
Lợi nhuận trước thuế	31.259.433.119	32.425.784.145	103,7
Lợi nhuận sau thuế	26.602.746.495	27.087.882.217	101,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	40%	200

#### b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,2	1,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,89	1,1	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,41	
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,83	0,69	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	8,4	9,3	
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,84	1,1	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,8	8,5	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,7	19,9	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,1	9,4	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	9,7	12,6	

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.414.100 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do

##### b/ Cơ cấu cổ đông:

o Cơ cấu cổ đông (Xác định đến ngày 14/04/2020)

Cơ cấu Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
<b>1. Cổ đông Tổng Cty CP XD CN VN</b>	<b>3.271.191</b>	<b>51%</b>
<b>2. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>156.220</b>	<b>2,44%</b>
- HDQT	53.513	0,84%
- BGD	65.872	1,03%
- BKS	30.328	0,47%
<b>3. Cổ đông là CB – CNV Công Ty</b>	<b>69.603</b>	<b>1,03 %</b>
<b>4. Cổ đông bên ngoài Công Ty</b>	<b>2.909.706</b>	<b>45,36%</b>
<b>a. Cổ đông trong nước</b>	<b>2.746.106</b>	<b>42,81%</b>
- Tổ chức	93.296	1,45%
- Cá nhân	2.652.810	41,36%
<b>b. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>163.600</b>	<b>2,55%</b>
- Tổ chức	11.200	0,17%
- Cá nhân	54.700	0,85%

\*/ Cổ đông lớn của công ty:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Cty CP Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam	Số 5 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội	3.271.191	51%
2	Hà Thị Kim Dung	100 Bình Giã –Phường 8 - TP Vũng Tàu – tỉnh BR - Vũng Tàu	323.610	5,04%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

#### **d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Tại thời điểm 31/12/2019, số lượng cổ phiếu quỹ công ty nắm giữ là: 1.809 Cổ phần
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2019: Không có

### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

#### **6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm trong năm 2019: 187,7 tỷ đồng, trong đó:

- Nguyên vật liệu chính: 216,3 tỷ đồng (gồm: sắt thép, cát đá, xi măng...)
- Nguyên vật liệu phụ 16,1 tỷ đồng; Nhiên liệu: 0,3 tỷ đồng; Phụ tùng thay thế 4,7 tỷ đồng;

Công cụ dụng cụ: 0,9 tỷ đồng.

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không có

#### **6.2 Tiêu thụ năng lượng**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm: Công ty sử dụng hết 2.172.458 KWh trị giá 3,253 tỷ đồng; 18,8 tấn than để đốt lò hơi trị giá 90 triệu đồng; 3.619 lít dầu DO trị giá 53 triệu.

#### **6.3 Tiêu thụ nước:**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước máy do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp. Trong năm Cty tiêu thụ 9.397 m<sup>2</sup> nước trị giá 99 triệu đồng.

#### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Trong năm 2019, Công ty không vi phạm liên quan đến hoạt động xả khí thải, bụi vượt chuẩn cho phép.

#### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

- Trong năm 2019: Lao động bình quân trong năm là 337 người, mức lương bình quân là 14.500.000 đồng/người/tháng.

- Hàng năm, để đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, Công ty đã tổ chức khám định kỳ cho lao động trực tiếp sản xuất là 2 lần/năm, lao động gián tiếp 1 lần /năm. Ngoài ra Công ty còn thường xuyên tổ chức đào tạo, học tập an toàn lao động cho CB CNV để nâng cao ý thức an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC**

#### **\*/ Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019**

##### **1. Đặc điểm tình hình**

Trong năm 2019, TDC đã đưa nhà máy Bến Cát vào hoạt động sản xuất sản phẩm song song với nhà máy cũ ở quận 9, thành phố Hồ Chí Minh do đó đáp ứng được yêu cầu cung cấp sản phẩm của khách hàng;

Hầu hết máy móc, thiết bị của nhà máy quận 9 đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng, mặt bằng nhà máy quá chật hẹp, không đủ diện tích chứa sản phẩm đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác sản xuất, công ty đã tốn rất nhiều chi phí, thời gian để sửa chữa, khắc phục;

Tình hình thiếu hụt lao động trực tiếp đã gây khó khăn cho việc đảm bảo tiến độ giao hàng của công ty do đặc thù của ngành sản xuất Bê tông là lao động nặng nhọc nên khó thu hút người lao động dù thu nhập của công nhân trực tiếp không phải quá thấp so với mặt bằng chung;

Thị trường cọc và trụ điện BTLT đang có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà cung cấp. Đặc biệt, trong năm 2019 nhiều nhà máy có công suất lớn với trang thiết bị hiện đại đã hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động đã gây áp lực trên thị trường cọc BTLT.

## **2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:**

Hoạt động sản xuất của công ty vẫn được duy trì tốt, đáp ứng các yêu cầu về tiến độ và khối lượng của khách hàng.

Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, sản phẩm sản xuất luôn đạt chất lượng. Công ty đang thực hiện tốt hệ thống kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm giữ ổn định chất lượng sản phẩm và tiếp tục cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm;

Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được quan tâm, công ty thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và đã có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên do mặt bằng nhà máy quận 9 quá chật hẹp, máy móc cũ nên việc ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân chung quanh nhà máy là không thể tránh khỏi (chủ yếu là tiếng ồn, bụi, ...)

Trong năm 2019, công ty đã xây dựng xong Bến thủy nội địa phục vụ bốc dỡ, vận chuyển sản phẩm, vật tư bằng đường thủy góp phần giảm giá thành sản phẩm. Công ty cũng đã đưa lò hơi đốt bằng trấu vào hoạt động tại nhà máy quận 9

## **3. Công tác bán hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm:**

Công ty đang có thuận lợi trong công tác tiêu thụ các loại trụ điện BTLT, cầu kiện bê tông đúc sẵn do có những khách hàng truyền thống là các công ty Điện lực, các đơn vị thi công trong ngành Xây lắp điện, các chủ đầu tư. Có thời điểm không đủ đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Trong năm 2019, công ty đã cung cấp số lượng lớn cọc BTLT cho các dự án Năng lượng mặt trời, do đó đã góp phần nâng cao sản lượng và doanh thu;

Tuy nhiên do áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, công ty cần đẩy mạnh công tác thị trường nhằm tiêu thụ sản phẩm tốt hơn.

## **4. Công tác trích lập dự phòng và thu hồi công nợ:**

Phần lớn công nợ khó đòi đã được công ty trích lập dự phòng rủi ro. Trong năm 2019 công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định như sau:

- Trích lập nợ khó đòi: 0,4 tỷ đồng (trong đó công ty BTLT Vinaincon Hải Dương là 0,25 tỷ đồng)
- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính: 0,6 tỷ đồng (công ty BTLT Vinaincon Hải Dương)
- Hoàn nhập bảo hành công trình: 0,4 tỷ đồng (công ty Hồng Nam)
- Trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm: 4 tỷ

Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng để trực tiếp thu hồi công nợ, khởi kiện ra tòa án, ký hợp đồng thuê các công ty đòi nợ chuyên nghiệp để thực hiện thu nợ. Công ty khởi

kiện và thắng kiện đối với công ty VINASHIN, tuy nhiên việc thu hồi nợ rất khó khăn do các con nợ không còn tài sản hoặc không còn hoạt động;

Đối với khoản nợ công ty của công ty SOPEWACO, công ty đã tiếp tục gửi đơn cho Chi cục thi hành án huyện Nhơn Trạch đề nghị tiếp tục thực hiện công tác thu hồi công nợ theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên hiện nay công ty này đã làm thủ tục phá sản và theo yêu cầu của Tòa án, công ty đã cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến khoản nợ để xử lý.

#### 5. Các hoạt động khác:

Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 26/4/2019 và Hội nghị Người lao động năm 2019 vào tháng 10/2019;

Tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa tại địa phương, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại miền Trung, các hoạt động thể thao trong công ty,...

Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2019 với số tiền là: 12.824.582.000 đồng (20% vốn điều lệ)

Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin, cập nhật kịp thời các thông tin trên sàn chứng khoán UpCOM.

Tổ chức tốt các hoạt động sản xuất tại nhà máy mới Bến Cát. Hiện nay nhà máy đang hoạt động ổn định, đạt công suất thiết kế;

Thực hiện việc tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, giảm giá thành sản xuất. Đầu năm năm 2019, Công ty đã đưa lò hơi đốt bằng nguyên liệu là trấu công suất 5 tấn hơi/giờ vào hoạt động tại nhà máy quận 9 đã góp phần giảm ô nhiễm môi trường và giảm chi phí sản xuất.

#### \*/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	K.HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ TH/KH (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	340.000	317.684	93.44	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21.000	27.087	128.99	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	32.74	42.23	128.99	
Đầu tư XD/CB	Tỷ đồng	6.970	9.622	138.05	
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	7.300	8.615		
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	62.500	58.423	93.48	
Lao động bình quân	Người	380	337	88.68	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	13.710	14.450	105.40	
Chia cổ tức	%	10%	40%	400.00	

\*/ Lợi nhuận trên đã bao gồm 15% cổ tức nhận được năm 2018 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 là 6,12 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập thêm Bảo hành sản phẩm 4 tỷ đồng, trích lập thêm dự phòng nợ khó đòi 400 triệu đồng, trích lập đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 0,6 tỷ đồng, hòa nhập tiền thuê đất đã trích trước 0,75 tỷ đồng, hòa nhập tiền bảo hành sản phẩm công trình 0,4 tỷ đồng. Ngoài ra Năm 2019 Chi phí khấu hao cả 2 nhà máy là 11 tỷ đồng, Chi phí lãi vay là 5,3 tỷ đồng.



**\* /Phân tích tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2019:**

Cũng như các năm qua, đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đặt ra (ngoại trừ chỉ tiêu doanh thu do thị trường cọc năm nay chủ yếu là cọc dự án năng lượng mặt trời, cọc nhỏ, giá trị không cao), tập thể CBCNV Cty đã nỗ lực tối đa, kiểm tra, theo dõi sửa chữa thay thế kịp thời để tận dụng công suất của máy móc - trang thiết bị già cỗi đã hết khấu hao từ nhiều năm trước để đạt được kết quả hết sức khả quan như trên.

Nhìn chung, tất cả các mặt đều được thực hiện phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, cụ thể như sau:

- Chi trả 20% cổ tức năm 2018 (12,82 tỷ đồng) hoàn tất tháng 10/2019.
- Chi thù lao HĐQT & BKS: 360 triệu đồng (trong đó HĐQT 276 tr, BKS 84 tr)
- Công tác kiểm toán kết quả SXKD và báo cáo tài chính 2019 tại công ty và báo cáo hợp nhất với cty con (TDC1) và cty liên kết (Cty CP BTLT Vinaincon) cũng đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện hoàn tất đúng theo lộ trình hợp đồng.

**\*/ Tình hình đầu tư góp vốn:**

**a/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức 1 (TDC1):**

Công ty góp 51% VDL = 40,8/80 tỷ đồng. Năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh cũng rất khả quan. Đó là nhờ tích cực phát huy uy tín thương hiệu Bê tông Ly tâm Thủ Đức đã xây dựng được trên thị trường cũng như sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, sự phối kết hợp và tăng cường giúp đỡ của công ty mẹ và nhất là sự phấn đấu, nỗ lực của BDH cùng cán bộ công nhân viên TDC1. Thể hiện cụ thể qua số liệu đã được kiểm toán như sau:

*DVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	620.000	628.816	101.42%
2	Lợi nhuận sau thuế	18.200	18.737	104.09%
3	Nộp ngân sách	17.000	30.661	180.36%
4	Tiền lương bình quân	10.000.000	10.500.000	105.00%

Năm 2019 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra, doanh thu tăng 101% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế tăng 104% kế hoạch, Chi trả cổ tức 2019 dự kiến là 17%.

**b/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Vinaicon Hải Dương:**

Công ty góp 20% vốn điều lệ = 08 tỷ đồng. Năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra thậm chí lỗ 2.97 tỷ đồng.

Theo báo cáo đã Kiểm toán, năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ TH/HK (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	
Doanh thu	Tỷ đồng	62.183	46.245	74.37	
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	-	0.895		
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0.425	(2.977)	-700.47	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	(2.977)	0.00	
Thu nhập bình quân hàng tháng	Triệu đồng	7,200.000	7,200.000	100.00	

(Số liệu Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon)

Tóm lại, năm 2019 toàn thể CBCN TDC đã thực thi xuất sắc nhiệm vụ của mình, là một trong những đơn vị có hiệu quả cao nhất trong Tổng Cty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam.

#### 6. Kế hoạch chia cổ tức và các quỹ năm 2019:

HDQT Công ty đã họp và thống nhất trình Đại Hội phân chia lợi nhuận 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng	64,141,000,000	
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	đồng	<b>32,425,784,145</b>	
3	Thuế TNDN	đồng	5,337,901,928	
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	27,087,882,217	
5	Lợi nhuận 2018 chuyển sang	đồng	11,178,164,495	
6	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	<b>38,266,046,712</b>	
7	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ (%)	%	59.66	
8	Dự kiến chi trả cổ tức (40% VDL)	đồng	25,649,164,000	
9	Lợi nhuận còn lại (Trích lập các quỹ)	đồng	<b>12,616,882,712</b>	
	Quỹ khen thưởng	đồng	2,500,000,000	
	Quỹ phúc lợi	đồng	1,000,000,000	
	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	đồng	900,000,000	
	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	đồng	<b>8,216,882,712</b>	

#### 7. Công tác mua sắm, sửa chữa thiết bị:

Trong năm 2019, TDC đã thực hiện việc sửa chữa, một số máy móc thiết bị cũ và mua sắm bổ sung một số thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất; xây dựng hoàn thiện một số hạng mục dở dang của dự án nhà máy Bến Cát, trang bị máy móc cho xưởng cơ khí nhà máy Bến Cát, bổ sung khuôn cọc và khuôn trụ điện các loại,... Cụ thể như sau:

a/ Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Ghi chú
Thi công Bến thủy nội địa NM Bến Cát	Tr.đ	6,500	5,963	
Thi công bờ kè chống sạt lở Bến thủy nội địa	Tr.đ	-	3,308	
Hệ thống PCCC (bổ sung sơn chống cháy)	Tr.đ	-	351	
Sửa chữa nhà xưởng quận 9 (mái tôn, nền,..)	Tr.đ	800	-	Chuyển sang 2020
<b>Tổng cộng</b>		<b>7,300</b>	<b>9,622</b>	

b/ Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

Nội dung	ĐV	KH 2019	TH 2019	Ghi chú
<b>1. Nhà máy quận 9</b>		<b>4,020</b>	<b>5,085</b>	
Đại tu giàn quay	Tr.đ	180	240	
Sửa chữa đại tu cầu trục	Tr.đ	180	230	
Mua Pa lăng 5T	Tr.đ	240	890	8 bộ
Mua Ro to, mâm thắng Pa lăng 5T	Tr.đ		531	30 chiếc
Động cơ Palang 5T	Tr.đ	-	124	4 chiếc
Sửa chữa trạm trộn 45m3	Tr.đ	500	300	
Sửa chữa khuôn cũ	Tr.đ	320	-	Chuyển 2020
Mua khuôn trụ 6,5-14m	Tr.đ	1,600	2,338	10 khuôn 8.5m + 10 khuôn 14m
Mua khuôn cọc (D300-400)	Tr.đ	600	-	Chuyển sang 2020
Gia công chế tạo khuôn trụ 22m (2 cái)	Tr.đ	400	209	01 cái
Gia công bàn xả thép UST	Tr.đ		51	01 cái
Gia công chế tạo khuôn trụ 18m	Tr.đ	-	172	01 cái
<b>2. Nhà máy Bến Cát</b>	Tr.đ	<b>2,950</b>	<b>3,530</b>	
Mua Pa lăng 10 tấn	Tr.đ	600	290	01 bộ
Mua Ro to, mâm thắng Pa lăng 10T	Tr.đ	230	104	04 bộ
Mua phụ tùng thay thế TX-TF	Tr.đ	200	-	Chuyển 2020
Mua phụ tùng thay thế trạm trộn 75m3	Tr.đ	200	-	Chuyển 2020
Mua phụ tùng máy hàn nòng thép	Tr.đ	320	-	Chuyển 2020
Mua máy cắt thép+ Chôn đầu thép (VN)	Tr.đ	1,400	1,578	01 bộ + bàn xả
Mua máy tiện (sửa chữa khuôn)	Tr.đ	-	697	2 cái
Mua máy ép thủy lực	Tr.đ	-	182	1 cái
Mua máy khoan	Tr.đ	-	108	2 cái
Máy cắt thép	Tr.đ	-	67	1 cái
Máy cuốn tôn 10 -15ly	Tr.đ	-	110	1 cái
Hệ thống dẫn chạy nhà xưởng Bến Cát	Tr.đ	-	238	2 cái
Gia công xe chở sản phẩm bến thủy nội địa	Tr.đ	-	156	2 cái
<b>Cộng:</b>		<b>6,970</b>	<b>8,615</b>	

**\*/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (Tính riêng TDC)**

**a – Đặc điểm tình hình:**

Năm 2020, thị trường xây dựng giảm sút, nhiều công trình phải ngưng thi công, các dự án Năng lượng mặt trời đang chờ chủ trương của Chính phủ nên chưa triển khai, do đó phần nào đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm của TDC;

Sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường Cọc BTLT do nhiều nhà máy lớn, hiện đại đã đưa vào hoạt động;

Trong ngành điện do chủ trương ngâm hóa lưới điện Trung hạ thế nên việc tiêu thụ trụ điện các loại giảm sút nhiều;

Tuy nhiên nhờ việc đưa 2 nhà máy vào sản xuất, TDC có thuận lợi hơn trong việc đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm cho khách hàng, đảm bảo giao số lượng sản phẩm lớn trong thời gian ngắn nên khả năng tiếp cận khách hàng tốt hơn;

Đặc biệt dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, nhiều khách hàng đã tạm ngưng, gián tiến độ thực hiện và thậm chí có khách hàng đã hủy hợp đồng đã ký với TDC, trong tháng 4/2020 và hiện nay TDC đã giảm sản lượng sản xuất, chỉ sản xuất 1 ca/ngày,...

**b – Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2019	KH 2020	KH 2020 / TH 2019 (%)	GHI CHÚ
Doanh thu	Tỷ đồng	317.684	300.000	94.43	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27.087	22.000	81.22	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	42.23	34.30	81.22	
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	9.622	5.200	54.04	
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	8.881	12.580	141.65	
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58.423	55.255	94.58	
Lao động bình quân	Người	337	330	97.92	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14.447	13.953	96.58	
Chia cổ tức	%	40%	20%	50.00	

ST	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ %
1	Cấu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	31,140	30,000	96.34
2	Trụ BTLT các loại	Trụ	83,376	55,000	65.97
3	Cọc BTLT các loại	Cọc	53,918	65,000	120.55

**c – Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2019:**

Hiện nay hầu hết các thiết bị tại nhà máy quận 9 đã quá cũ, dù đã được thường xuyên bảo trì, sửa chữa nhưng vẫn hư hỏng vì đã sử dụng quá lâu, ảnh hưởng đến sản xuất của công ty. Nhằm tận dụng mặt bằng sản xuất tại nhà máy quận 9, TDC đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc tiếp tục đầu tư, mua sắm bổ sung, thay thế một số thiết bị đã quá cũ nhằm phục

vụ tốt công tác sản xuất (Cối trộn bê tông, Máy hàn nòng thép, giàn quay, palang cầu trục, nhà xưởng, mua sắm khuôn trụ và cọc các loại,... ) và giao HĐQT công ty và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện.

Tại nhà máy Bến Cát, công ty đã xây dựng xong Bến thủy nội địa và hệ thống băng tải vận chuyển cát, đá vào các kho chứa. Tuy nhiên do chưa có xe cầu nên hiện nay phải thuê ngoài do đó gặp khó khăn và không chủ động trong việc bốc dỡ vật tư; sản phẩm. Công ty cần thực hiện việc mua sắm, trang bị bổ sung một số thiết bị, máy móc; xây dựng, cải tạo mặt bằng nhà máy để phục vụ sản xuất của công ty. Cụ thể như sau:

**\*/ Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị máy móc năm 2020:**

Nội dung	ĐV	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
Mua Pa lăng 10T (NM Bến Cát)	Cái	2	330,000,000	660,000,000	
Mua khuôn cọc D300-16m	Cái	10	125,000,000	1,250,000,000	
Mua khuôn D350-16m	Cái	5	130,000,000	650,000,000	
Mua khuôn cọc D400-16m	Cái	10	140,000,000	1,400,000,000	
Mua phụ tùng thay thế thiết bị NM BC			720,000,000	720,000,000	KH 2019
Mua khuôn trụ 8,5m - D140mm	Cái	20	80,000,000	1,600,000,000	NM Q.9
Mua cối trộn BT 45m <sup>3</sup> thay thế Trạm BT cũ	Bộ	1	1,800,000,000	1,800,000,000	NM Q.9
Mua máy hàn nòng thép Trụ điện	Bộ	1	1,600,000,000	1,600,000,000	NM Q.9
Mua xe nâng hàng 5 tấn (xe cũ)	xe	1	500,000,000	500,000,000	NM Q.9
Mua máy ép mẫu bê tông NM Bến Cát	Cái	1	300,000,000	300,000,000	NM BC
Mua xe cầu 40T bốc cát đá lên băng tải (xe cũ)	xe	1	800,000,000	800,000,000	NM BC
Mua xe cầu 60T cầu SP xuống xà lan (xe cũ)	xe	1	1,300,000,000	1,300,000,000	NM BC
<b>Tổng cộng:</b>				<b>12,580,000,000</b>	

**\*/ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020:**

Nội dung	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
Xây dựng nhà xưởng Bến Cát (GD2)	1	2,000,000,000	2,000,000,000	DA BC
Lắp đặt hệ thống băng tải cát đá Bến Cát	1	1,200,000,000	1,200,000,000	DA BC
Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát	1	800,000,000	800,000,000	DA BC
Sửa chữa đường nội bộ (đường chờ lún)	1	400,000,000	400,000,000	NM BC
Sửa chữa nhà xưởng quận 9 (thay mái, nền,...)	1	800,000,000	800,000,000	KH 2019
<b>Tổng cộng:</b>			<b>5,200,000,000</b>	



**d – Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS 2019:**

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>360,000,000</b>	

**e – Giải pháp chủ yếu:**

Tập trung lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân, chuẩn bị vật tư để sẵn sàng sửa chữa, đảm bảo vận hành cho các thiết bị;

Quản lý công tác chất lượng ở các khâu sản xuất, đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng cao nhất; hạn chế SP lỗi, tạo sự hài lòng cao nhất cho khách hàng;

Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty;

Đẩy mạnh hoạt động của Ban Thị trường để thực hiện tốt công tác tìm kiếm thị trường, chăm sóc khách hàng, tiêu thụ sản phẩm một cách hiệu quả, đặt biệt là cọc BTLT các loại, chủ động tìm kiếm và tham gia các dự án của các chủ đầu tư;

Cung cấp, dự trữ các loại nguyên vật liệu, tiếp tục tìm kiếm các nguồn cung cấp chất lượng, ổn định, giá thấp nhất để đảm bảo sản xuất liên tục;

Tiết kiệm vật liệu, giảm chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển để giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh;

Nghiên cứu đưa vào sử dụng các loại nguyên vật liệu giá thấp để từng bước hạ giá thành sản phẩm (tro bay, phụ gia, cát nghiền,...)

Nghiên cứu cải tạo mặt bằng nhà máy Bến Cát, phát huy hết năng lực của nhà máy để sản xuất các loại sản phẩm phục vụ thị trường như cọc vuông các loại, các cấu kiện Bê tông đúc sẵn phục vụ khách hàng;

Nghiên cứu khảo sát, đầu tư lắp đặt hệ thống Năng lượng mặt trời áp mái trên nhà xưởng;

Tiếp tục công tác thu hồi nợ cũ, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi trong tương lai;

Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Kính đề nghị Đại hội xem xét.

**d - Kết luận:**

Năm 2019, với thuận lợi từ thị trường tiếp tục ấm lên, việc trích lập xong các khoản dự phòng thất thoát lớn là năm thắng lợi của Công ty CP BTLT Thủ Đức. Năm 2020 này, CBCNV Công ty cần phải cố gắng hơn nữa vì ngoài việc phải đảm bảo hiệu quả SXKD tại thị trường truyền thống cột điện và cọc ống (hiện nay đã thêm mấy cơ sở sản xuất mới nên giá cả rất cạnh tranh, điều kiện kỹ thuật rất chặt chẽ và tiến độ luôn thúc ép..) chúng ta còn phải thích nghi với thị trường có nhiều diễn biến khó lường nhất là trong mùa dịch bệnh kéo dài.

Với sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Tổng Cty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban giám đốc và các trưởng phó phòng ban, tổ sản xuất cùng với truyền thống đoàn kết, cố gắng, sáng tạo của toàn thể CBCNV Cty, chúng ta tin tưởng mạnh mẽ rằng kết quả SXKD năm 2020 sẽ tiếp tục thành công.

### **3. Các hoạt động khác**

#### **a/ Công tác thị trường, Kế hoạch kinh doanh:**

Lãnh đạo Công ty cùng với phòng Kế hoạch - Kinh doanh đặc biệt quan tâm công tác thị trường, liên hệ thường xuyên cùng với áp dụng nhiều phương thức bán hàng, hậu mãi thật tốt...cùng với việc duy trì chất lượng sản phẩm luôn ở trong tốp đầu của các nhà sản xuất tạo được niềm tin và uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, khách hàng cũ, truyền thống và các khách hàng mới.

#### **b/ Công tác Tài chính - Kế toán:**

Phòng kế toán trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tích cực tuân thủ các chỉ đạo của Công ty trong việc thu hồi vốn, quản lý tài chính, tài sản của công ty được đảm bảo và phát triển.

#### **c/ Công tác Kỹ thuật - Vật tư**

Là khâu then chốt quyết định uy tín của công ty trong việc cung cấp sản phẩm kịp với tiến độ đơn hàng, đảm bảo chất lượng cao nhất cho từng loại sản phẩm nên đã được nâng cấp quản lý từ một bộ phận thành phòng chức năng. Công tác vật tư cũng đã đáp ứng rất tốt, nhịp nhàng với kế hoạch sản xuất của công ty.

#### **d/ Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương**

Công ty tiếp tục duy trì truyền thống tốt về việc giải quyết lao động, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau, thai sản...

#### **e/ Công tác Đoàn thể - Xã hội, hoạt động quần chúng**

Công ty luôn ủng hộ và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... Trong năm 2019 vẫn duy trì được hầu hết các hoạt động thường xuyên và truyền thống như: tổ chức hội thao bóng đá, bóng chuyền trong đơn vị và giao lưu với các đơn vị bạn, tổ chức các đợt nghỉ mát cho toàn thể CBCNV và gia đình, thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, hiếu hi, tổ chức các chuyến xe cho CB CNV về nghỉ tết Nguyên đán...

#### f/ Công tác Đảng

Hầu hết các đồng chí Đảng viên trong Chi bộ đã luôn luôn đi đầu, làm gương trong cuộc sống và lao động sản xuất, xứng đáng là đội ngũ tiên phong trong CNLD công ty. Năm 2019, Chi bộ Đảng đã được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh.

#### g/ Về công tác ISO:

Công ty đã hoàn thành việc đánh giá định kỳ ISO 9001:2015 hàng năm và triển khai đánh giá chất lượng nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO đến từng bộ phận, tổ sản xuất..

#### h/ Về công tác đoàn thể - xã hội:

Các đoàn thể xã hội như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... hoạt động tích cực, có nhiều hình thức phát động phong phú và hiệu quả. Trong năm 2019 các đoàn thể công ty đều được khen thưởng xứng đáng, riêng Đoàn Thanh niên đã hoạt động tốt hơn những năm trước, có những công trình thanh niên được Thành Đoàn TP. HCM đánh giá cao và trao tặng bằng khen và được xếp loại xuất sắc trong năm 2019.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao giao lưu với các đơn vị bạn, du lịch nghỉ mát cho CBCNV, bố trí xe đưa đón về quê ăn tết hàng năm. Tổ chức thăm hỏi, hiếu hỉ, trợ cấp khó khăn, tết thiếu nhi, tết trung thu, thường học sinh con em CBCNV học giỏi... đã thực hiện rất tốt.

### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Hội đồng quản trị

- Danh sách HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Nguyễn Hữu Ý	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam thay ông Trần Vĩnh Tài
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2019	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Tạ Đăng Tính	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Miễn nhiệm tháng 4/2019
Hồ Đăng Khoa	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty

- Thù lao HĐQT trong năm

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>360,000,000</b>	

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	1.112.205	17,34% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Nguyễn Hữu Ý	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Hồ Đăng Khoa	Ủy viên HĐQT	100	0.0016%
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	53.413	0.83%

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện trên 6 cuộc họp để thông qua các nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị gồm 05 người: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 ủy viên Hội đồng quản trị hoạt động kiêm nhiệm. Hội đồng quản trị Công ty phân công nhiệm vụ cho các ủy viên HĐQT chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban chức năng tại công ty mẹ và người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Công ty nhằm đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát có hướng cơ cấu lại vốn đầu tư vào Công ty con và các Công ty liên kết.

HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng thông qua sự can thiệp của pháp luật, kể cả việc phải thuê công ty đòi nợ chuyên nghiệp để thu hồi công nợ tồn đọng.

Chỉ đạo Ban điều hành cân đối nguồn vốn và đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%/vốn điều lệ cho các cổ đông.

Ban giám đốc điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT giao; Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; bảo toàn và phát triển được vốn; thu nhập của người lao động được cải thiện; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm, mang tính thực tiễn cao, nâng cao được giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ đông.

#### **- Lý lịch các thành viên HĐQT:**

##### **1.1 Ông Đỗ Chí Nguyễn**

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Phó Tổng Giám đốc Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.112.205 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 08/12/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16B ngõ Văn Minh, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1995 – 2001 : Cán bộ xí nghiệp Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2001 – 2008 : Phó giám đốc XN Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2008 – 2011 : Trưởng ban QLDA đầu tư Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2011 – 2012 : Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2012 – 4/2016 : Giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)



2016 -- 2017 : chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)  
6/2016 – nay : Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp hóa chất

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### **1.2 Ông Nguyễn Hữu Ý**

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 26-01-1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 19/73 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất công trình, cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2/1985 – 5/1988: Cán bộ kỹ thuật Đội xây lắp lưới điện 3 – Cty Xây lắp Điện 2

6/1988 – 4/1996: Đội phó kỹ thuật Đội xây lắp lưới điện 4 – Cty Xây lắp Điện 2

4/1996 – 8/2004: Đội trưởng Đội xây lắp điện 4 – Công ty Xây lắp Điện 2

8/2004 – 2/2009: Giám đốc Chi nhánh 2 - Cty TNHH MTV Xây lắp Điện 2

3/2009 – 4/2016: Phó Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp Điện 2

5/2016 - nay: - Giám đốc Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

- UV HĐQT Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### **1.3 Nguyễn Thế Phương**

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty CP XD CN Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam  
Ngày sinh : 03/07/1979  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 8/9 Đường 50, KP 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức TP.  
HCM  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh doanh

Quá trình công tác:

1/2001 - 7/2007: CB kế toán – Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

7/2007 - 10/2014: Trưởng phòng TCKT – Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN

10/2014 - 10/2016: Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6

10/2016 - nay: Giám đốc: Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN; Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6; Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty XDCNVN

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

#### **1.4 Hồ Đăng Khoa**

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 100 cổ phần (0,0015%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 17/09/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 170/64/8 Thống Nhất, P16, Gò Vấp, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Th.S Xây dựng

Quá trình công tác:

2006 – nay: NV Kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2009-2010: Trưởng BP Kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2010-2011: Phó phòng tổng hợp phụ trách kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2011-2014: Trưởng phịng Kỹ thuật – vật tư Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2014- nay: Phó giám đốc kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### 1.5 Phan Thị Hồng Phúc

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

UV Ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức I

Số cổ phần nắm giữ : 53.413 cổ phần (0,83%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/01/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A1306, Chung cư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5,  
Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1996 - 1997: Nhân viên kế toán, Công ty Xây Lắp Chương Chương Dương (nay là Công ty Cổ Phần Xây Lắp Chương Dương)

8/1997 – 12/1999: Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Cty CP Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T1/2000 - 4/2005: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2005 - 2/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T3/2010 - 4/2014: Trưởng phòng tài chính kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2014 - 8/2016: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T9/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Có

+ Phan Thị Thanh Yên (chị gái) : 8.838 cổ phần

+ Phan Thị Thanh Lăng (chị gái) : 49.742 cổ phần

+ Đỗ Ngọc Tuấn (chồng) : 14.518 cổ phần

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### 2. Ban kiểm soát.

- Danh sách thành viên BKS

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	Tháng 04 năm 2019	
Hoàng Thế Hiển	Trưởng BKS	Tháng 04 năm 2019	Miễn nhiệm

Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	
Đỗ Văn Hùng	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	

- Thù lao BKS

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được nhận
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	12.000.000 đ
Hoàng Thế Hiển	Trưởng BKS	24.000.000 đ
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	24.000.000 đ
<b>Cộng</b>		<b>84.000.000 đ</b>

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của BKS

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	0	0%
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	30.328	0,47%
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	0	0%

- Lý lịch các thành viên trong BKS

### 2.1 Ông Đặng Quang Cường

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng ban tài chính kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 28/04/1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16 khu tập thể HTX Điện Biên – Phường Ô chợ Dừa – Đồng Đa – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1988 – 1997: Công tác tại Cty Nạo vét Đường biển 2 – Phó phòng TCKT  
1997 – 2007: Công tác tại Công ty thi công cơ giới – Phó giám đốc kiêm KTT  
2007 – 2009: Công tác tại Kiểm toán nhà nước – Kiểm toán viên  
2009 – 2010: Công tác tại Công ty TNHH Hợp Tiến - Phó giám đốc kiêm KTT  
2010 – 2011: Ban chuẩn bị sản xuất DA NM x măng Thái Nguyên (Tcty Cp XD Công nghiệp Việt Nam – Trưởng phòng TCKT  
2011 – 2019: Công tác tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn – Phó Giám đốc, Kế toán trưởng  
2019 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam – Trưởng ban TCKT

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

## **2.2 Bà Nguyễn Việt Hòa**

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 30.328 Cổ phần (0,57%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/05/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 52/2 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, Q.Thủ Đức, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, ngoại ngữ

Quá trình công tác:

2001 – 2010 : Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

2010 – nay : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

## **2.3 Ông Đỗ Văn Hùng**

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 01/12/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Cổ Điếu, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Quá trình công tác:  
 2003 – 2004 : Công tác tại Cty XL Điện 3  
 2004 – nay : Công tác tại Ban Tài Chính Kế Toán Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam.

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### 3. Ban Điều hành.

- Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	Tháng 05 năm 2016	
Trần Hữu Thạch	Phó GD	Tháng 07 năm 2009	PGĐ phụ trách SXKD
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	Tháng 10 năm 2014	PGĐ phụ trách kỹ thuật
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	Tháng 09 năm 2016	PGĐ phụ trách Kinh doanh

- Thu nhập hưởng trong năm 2018

Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập được nhận
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	832.905.000 đồng
Trần Hữu Thạch	Phó GD	630.621.000 đồng
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	635.457.000 đồng
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	489.300.000 đồng
<b>Cộng</b>		<b>2.589.283.000 đồng</b>

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	0	0%
Trần Hữu Thạch	Phó GD	65.872	1,03%

Hồ Đăng Khoa	Phó GD	100	0,0015%
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	53.413	0,83%

- Lý lịch các thành viên trong Ban điều hành

### 3.1 Ông Nguyễn Hữu Ý

- Lý lịch ở mục 1.2 - Lý lịch các thành viên HĐQT

### 3.2 Ông Hồ Đăng Khoa

- Lý lịch ở mục 1.4 - Lý lịch các thành viên HĐQT

### 3.3 Bà Phan Thị Hồng Phúc

- Lý lịch ở mục 1.5 - Lý lịch các thành viên HĐQT

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán. (Đã gửi cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất bản gốc).

- **Kiểm toán nội bộ:** Công ty không có kiểm toán nội bộ

- **Kiểm toán độc lập**

- **Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam**

- Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Buiding, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3783 2121 Fax: 024 37832122 Email: [info@cpvietnam.vn](mailto:info@cpvietnam.vn)

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trên đây là Bản Báo cáo Thường niên năm 2019, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán./.

**CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Nguyễn Hữu Ý**



